

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 10/2023/HC-GĐT

Ngày 13/4/2023

V/v Khiếu kiện quyết định thu
hồi đất, quyết định phê duyệt
phương án bồi thường, hỗ trợ
khi thu hồi đất và quyết định
giải quyết khiếu nại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Thủy;

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Thuân;

- Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Ông Nguyễn Biên Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lệ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Nguyễn Việt Hùng, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa.

Ngày 13/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại*” giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1956 và bà Mai Thị Hoài C, sinh năm 1960;

Cư trú tại số 5x (số cũ 2x) phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Nguyễn Gia M - Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ số nhà 3V, Tổ 6A, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (được ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền số 151/HĐUQ ngày 15/01/2020 giữa ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C với Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn H và Quyết định phân công ngày 01/02/2020 của Giám đốc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn H).

- Bà Mai Thị Chi L trú tại nhà số 5x (số cũ 2A) phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 7803 quyền số 01TP/CC-

SCC/HNGĐ ngày 16/5/2019 của Văn phòng Công chứng Trung tâm giữa ông Đ, bà C với bà L).

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa,

2.2. UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa,

Địa chỉ: Số 4x Lê Thánh T, phường T, thành phố N, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Sỹ K - Phó Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 5362/UBND-TNMT ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố N).

2.3. Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa,

Địa chỉ: Số 01 T, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đắc T, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là người đại diện theo ủy quyền.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty cổ phần bất động sản H (gọi tắt là Công ty H),

Địa chỉ: Lô 2A.12 đường số 1x, khu đô thị mới L II, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp:

- Bà Võ Khánh Y, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần bất động sản H (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 07/GUQ-HQL ngày 20/7/2018 của Tổng giám đốc Công ty),

- Bà Đoàn Thị X, nhân viên Công ty cổ phần bất động sản H.

3.2. Anh Nguyễn Mai Nhật K1, sinh năm 1985,

3.3. Anh Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 1989,

3.4. Anh Nguyễn Mai Nguyên P, sinh ngày 19/12/2009,

Người đại diện theo pháp luật của anh P: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C (là cha, mẹ của anh P);

Cùng cư trú tại nhà số 5x (số cũ 2x) phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Diện tích 750,8 m² đất thuộc một phần Thửa số 38 - 39, Tờ bản đồ địa chính 7D-III-x, tương ứng là Thửa đất số 12x, Tờ bản đồ số 02 thuộc bộ bản đồ trích đo địa chính khu đất số 6x/2009/TĐ-BĐ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Khánh Hòa lập ngày 17/9/2009 được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 28/9/2009 có nguồn gốc là của cụ Trần T1 bán cho cụ Nguyễn T2 vào ngày 24/7 năm Bảo Đại thứ 19 có chứng thực của Chính quyền. Ngày 12/02/1992, cụ Nguyễn T2 làm văn bản cho con là ông Nguyễn Đ2 (văn bản có chứng thực của chính quyền địa phương). Ngày 20/7/2002, ông Nguyễn Đ2 có văn bản cho con

gái là bà Nguyễn Thị Thùy V (Ủy ban nhân dân phường P xác nhận về chữ ký). Ngày 20/8/2002, bà V và ông Kiều D (là chồng bà V) chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C (bằng giấy viết tay), có nội dung: Chuyển nhượng lô đất có diện tích 1,5 sào tại phường P, thành phố N; loại đất trồng cây hàng năm; giá chuyển nhượng 10.000.000 đồng. Sau đó, ông Đ và bà C tiếp tục sử dụng đất ổn định đến khi bị thu hồi.

Thực hiện Dự án Khu đô thị mới L II, thành phố N (gọi tắt là Dự án), ngày 31/12/2015, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 5831/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ diện tích 750,8 m² đất mà hộ ông Đ, bà C đang sử dụng nêu trên.

Cùng ngày 31/12/2015, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 5849/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Đ, bà C do bị thu hồi toàn bộ diện tích đất nêu trên với số tiền là 432.756.000 đồng.

Ngày 02/3/2016, bà C đã nhận 02 Quyết định nêu trên nhưng không đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ.

Không đồng ý với Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố N, ông Đ và bà C có đơn khiếu nại yêu cầu được bồi thường 1.000.000.000 đồng.

Ngày 20/01/2017, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 532/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ, bà C với nội dung: Bác nội dung khiếu nại của ông Đ và bà C yêu cầu được bồi thường 1.000.000.000 đồng.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, ông Đ tiếp tục có đơn khiếu nại.

Ngày 22/9/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2812/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ với nội dung: Bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Đ và bà C về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Dự án; công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, các ngày 23/10/2017, 06/11/2017 và 25/12/2017, ông Đ và bà C có đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định: số 5831/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và số 5849/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố N, số 532/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N và số 2812/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa; với lý do việc thu hồi đất không đúng mục đích; trình tự, thủ tục thu hồi đất của UBND thành phố N không đúng quy định của pháp luật; việc bồi thường không có sự thỏa thuận giữa chủ đầu tư Dự án với gia đình ông, bà, và không theo giá thị trường; số tiền bồi thường đối với 750,8 m² đất chỉ mua được 30 m² đất của Dự án nên gây thiệt hại cho gia đình ông, bà.

Người bị kiện trình bày:

1. Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện là UBND thành phố N và Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Đ, được xác định theo hiện trạng là đất trồng cây hàng năm, có nguồn gốc do gia đình cụ Nguyễn Đ2 khai hoang, sử dụng trước năm 1993. Thực hiện Dự án Khu đô thị mới L II, UBND thành phố N đã ban hành Quyết định số 5831/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc thu hồi đất và Quyết định số 5849/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đ, bà C là đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật.

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi tại Dự án, ông Đ và bà C đã có đơn khiếu nại.

Qua xác minh và giải quyết đối thoại, ngày 20/01/2017, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 532/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ và bà C với nội dung bác yêu cầu bồi thường với số tiền 1.000.000.000 đồng của ông Đ và bà C là đúng quy định của pháp luật.

UBND thành phố N và Chủ tịch UBND thành phố N đề nghị bác yêu cầu của ông Đ và bà C.

2. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thống nhất ý kiến của UBND thành phố N và Chủ tịch UBND thành phố N về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ ông Đ. Dự án Khu đô thị mới L II được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (đất các Dự án thu hồi chuyển tiếp theo Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ). Do đó, căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định trường hợp thực hiện các Dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm “*Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn, cụm công nghiệp, khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung, dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng*” thì thuộc trường hợp thu hồi đất, không phải thỏa thuận đền bù giữa chủ đầu tư với người sử dụng đất. UBND thành phố N ban hành Quyết định số 5831/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc thu hồi đất và Quyết định số 5849/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đ, bà C là đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 giải quyết khiếu nại của ông Đ với nội dung bác toàn bộ khiếu của ông Đ, bà C; công nhận và giữ nguyên Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ và bà C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty H trình bày:

Dự án Khu đô thị mới L II thuộc dự án do Nhà nước thu hồi đất, công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư của dự án được thực hiện theo các quy định của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện đền bù giải tỏa, Công ty H có tiếp nhận đơn xin mua đất ưu đãi và đã chấp nhận theo nguyện vọng của gia đình, chiết khấu giảm giá 10% giá đất đối với lô đất do gia đình chỉ định, nhưng ông Đ và bà C không đồng ý. Nay Công ty thống nhất với ý kiến của Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện.

2. Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mai Nhật K1, anh Nguyễn Minh Đ1 và anh Nguyễn Mai Nguyên P, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, đã nhiều lần giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh K1 và anh Đ1 nhưng các anh K1, Đ1 đều không đến Tòa án và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với việc UBND thành phố Nha Trang ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đ, bà C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C về yêu cầu hủy các quyết định sau:

- *Quyết định số 5831/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C đang sử dụng để thực hiện dự án Khu đô thị mới L II, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;*

- *Quyết định số 5849/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C thuộc diện giải tỏa do bị ảnh hưởng bởi Khu đô thị mới L II, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.*

- *Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C (lần đầu).*

- *Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh Đ (lần 2).*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2019, ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 23/2020/HC-PT ngày 25/02/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh Đ, bà Mai Thị Hoài C. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ, bà Mai Thị Hoài C, hủy các quyết định:

- Quyết định số 5831/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C đang sử dụng để thực hiện Dự án Khu đô thị mới L II, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 5849/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C thuộc diện giải tỏa do bị ảnh hưởng bởi Khu đô thị mới L II, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C (lần đầu).

- Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh Đ (lần 2).

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 12/6/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa có Văn bản số 5783/UBND-NC đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/2023/KN-HC ngày 14/02/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 23/2020/HC-PT ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật, tạm đình chỉ thi hành Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên cho đến khi có Quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/2023/KN-HC ngày 14/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đối với Quyết định số 5831/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc thu hồi đất:

Thực hiện Dự án Khu đô thị mới L II (trước đây là Dự án Khu dân cư phía Tây đường L - khu II), UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số

992/QĐ-UB ngày 27/4/2004 về việc thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang quản lý, sử dụng.

Ngày 20/8/2012, bà Mai Thị Hoài C lập bản tự kê khai đất và tài sản trên đất bị thu hồi để làm căn cứ xét việc bồi thường, hỗ trợ với nội dung cụ thể: diện tích đất mà gia đình bà bị thu hồi là 750,8 m²; loại đất nông nghiệp, có nguồn gốc nhận chuyển nhượng lại từ năm 2002. Cùng ngày 20/8/2012, Tổ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã tiến hành kiểm kê khối lượng giải tỏa đối với hộ gia đình bà C và bà C đã ký xác nhận vào Biên bản làm việc; thể hiện: tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 750,8 m²; bị thu hồi toàn bộ; cây trồng trên đất là rau muống. Ngày 12/9/2012, UBND phường P ban hành Giấy xác nhận số 840/UBND xác nhận nguồn gốc đất hộ gia đình bà C đang sử dụng (750,8 m²) là do nhận chuyển nhượng từ ông Kiều D và bà Nguyễn Thị Thùy V ngày 20/8/2002; loại đất theo hiện trạng sử dụng là đất trồng cây hàng năm, diện tích bị thu hồi 750,8 m² (toàn bộ); hộ gia đình bà C sử dụng đất ổn định từ ngày 20/8/2002 cho đến khi bị thu hồi, không lấn chiếm và không có tranh chấp.

Ngày 10/12/2014, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐND xác định Dự án Khu đô thị mới L II là Dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Dự án được chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013. Toàn bộ diện tích đất của ông Đ và bà C nằm trong phạm vi Dự án và thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất nên ngày 31/12/2015, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 5831/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Đ và bà C đang sử dụng là đúng quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

[2]. Đối với Quyết định số 5849/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Minh Đ và bà Mai Thị Hoài C:

Tại Phiếu đóng góp ý kiến về phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ Dự án khu đô thị mới L II, phường P, thành phố N (đợt 12 - 25 trường hợp) đề ngày 22/7/2015, gửi Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư, bà C đã đóng góp ý kiến sau khi xem phương án chi tiết này được đính kèm Thông báo số 231/TB-HĐBT ngày 17/6/2015 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố N. Do diện tích đất của ông Đ và bà C thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi vì mục đích phát triển kinh tế, xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013, việc bồi thường về đất được thực hiện bằng tiền thì tính theo giá đất cụ thể của loại đất bị thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất. Diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Đ, bà C không phải vì mục đích thương mại nên không thuộc trường hợp chủ đầu tư phải thỏa thuận với hộ ông Đ, bà C.

Căn cứ Số thứ tự 3, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định giá bồi thường đất nông nghiệp

trong khu dân cư, địa bàn phường P thì: “Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (CHN), với giá đất bồi thường 476.000 đồng/m² (hạn mức 750 m²)”; mục 1 khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1154/QĐ-UBND: bồi thường phần diện tích nông nghiệp trong khu dân cư thu hồi vượt 750 m², bồi thường theo đơn giá đất trồng cây hàng năm, lâu năm với đơn giá 125.00 đồng/m²; Số thứ tự 2 Mục II Phụ lục 1 Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá bồi thường các loại cây trồng hàng năm: “Cây cải, muống,... đơn giá 12.000 đồng/m²; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 14 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Công văn số 2711/STC-VGCS ngày 03/7/2015 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa quy định hỗ trợ ổn định đời sống: “01 nhân khẩu x 12 tháng x 30 kg (gạo) = 360 kg; Điều 16 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014, điểm a khoản 2 Điều 8 Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014, khoản 1 Điều 6 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp: quy định mức hỗ trợ “2 x (2 x 20.000) = 80.000/m²; điểm b khoản 1 Điều 31 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định; “...được thưởng động viên 3.000.000 đồng/hộ gia đình”.

UBND thành phố N đã căn cứ vào các quy định nêu trên để ban hành Quyết định về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp hộ ông Đ, bà C với tổng số tiền 432.756.000đ (gồm bồi thường về đất và cây trồng trên đất) là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Đối với Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ và bà C (lần đầu) và Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đ (lần 2):

Ông Đ và bà C cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi nêu trên là quá thấp, nên đề nghị UBND thành phố N bồi thường diện tích đất bị thu hồi nêu trên với số tiền 1.000.000.000 đồng.

Việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố N là đúng quy định của pháp luật nên việc Chủ tịch UBND thành phố N và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 532/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2812/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 với nội dung bác yêu cầu của ông Đ và bà C đề nghị được bồi thường với số tiền 1.000.000.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Võ Khánh Y là người đại diện theo ủy quyền của Công ty H cho biết hiện tại Dự án đã được hoàn thiện 95%, đã có đầy đủ trường học, công viên, đường xá. Do đó, giá đất nông nghiệp phường P tại thời điểm thu hồi đất sẽ khác so với giá đất trên địa bàn sau khi Dự án được khiên khai

và hoàn thiện là hoàn toàn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

[5]. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ và bà C là có cơ sở. Tòa án cấp phúc thẩm xác định Dự án khu đô thị mới L II với mục đích phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng là đúng nhưng cho rằng hiện nay Dự án được phân lô bán với giá từ 9.000.000 đồng/m² đến 11.000.000 đồng/m² nên cần xem xét lại số tiền mà hộ ông Đ, bà C được bồi thường; từ đó đã xử chấp nhận kháng cáo của ông Đ và bà C, hủy các Quyết định hành chính của UBND thành phố N, hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố N và của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa nêu trên là không đúng pháp luật.

[6]. Tuy nhiên, tại giai đoạn xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên, ngày 16/01/2023, Công ty H có Công văn số 06/CV-HQL báo cáo kết quả thỏa thuận về việc bồi thường đối với hộ gia đình ông Đ, bà C với nội dung Công ty cổ phần bất động sản H đồng ý chi trả, hỗ trợ theo đề nghị của gia đình ông Đ, bà C với số tiền 3.800.000.000 đồng. Do đó, để bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân theo pháp luật, cần hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 23/2020/HC-PT ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266; Điều 271; khoản 3 Điều 272 và Điều 274 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/2023/KN-HC ngày 14/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 23/2020/HC-PT ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 23/2020/HC-PT ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (Kèm hồ sơ vụ án);
- TAND tỉnh Khánh Hòa (để biết);
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa (để biết);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GDKT III (2), VP (TANDTC), Thư ký Thẩm phán, HSVA, Ths.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Minh Thủy